

Số: 56 /NHKL

Rạch Giá, ngày 20 tháng 01 năm 2021

V/v giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế riêng Kienlongbank  
quý 4 năm 2020 và cả năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank quý 4 năm 2020 và cả năm 2020 như sau:

**1. Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank quý 4 năm 2020 tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2019:**

Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank quý 4 năm 2020 tăng 88.538 triệu đồng, tương đương tăng 131,45% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 37.678 triệu đồng, tương đương tăng 17,73%. Trong đó chủ yếu do thu nhập lãi thuần tăng 46.786 triệu đồng (tăng 41,89%); lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 11.089 triệu đồng (tăng 105,50%); lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 19.258 triệu đồng (tăng 96,63%).

- Tổng chi phí giảm 84.121 triệu đồng, tương đương giảm 27,08%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 34.293 triệu đồng (tăng 12,34%); chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 118.415 triệu đồng (giảm 360,92%).

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2019	Quý 4/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 4/2020 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>212.508</b>	<b>250.186</b>	<b>37.678</b>	<b>17,73</b>
1	Thu nhập lãi thuần	111.693	158.479	46.786	41,89
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	10.511	21.600	11.089	105,50
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	7.627	2.437	(5.190)	(68,05)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	19.929	39.187	19.258	96,63
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	6.353	16.499	10.146	159,70
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	56.395	11.984	(44.411)	(78,75)
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>310.629</b>	<b>226.507</b>	<b>(84.122)</b>	<b>(27,08)</b>
1	Chi phí hoạt động	277.820	312.113	34.293	12,34
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32.809	(85.606)	(118.415)	(360,92)
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(98.121)</b>	<b>23.679</b>	<b>121.800</b>	<b>124,13</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(30.768)</b>	<b>2.494</b>	<b>33.262</b>	<b>108,11</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(67.353)</b>	<b>21.185</b>	<b>88.538</b>	<b>131,45</b>

**2. Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2020 giảm trên 10% so với năm 2019:**

Lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank năm 2020 giảm 14.737 triệu đồng, tương đương giảm 13,15% so với năm 2019 do:

- Tổng thu nhập giảm 38.894 triệu đồng, tương đương giảm 3,25%. Trong đó chủ yếu do thu nhập lãi thuần giảm 48.888 triệu đồng (giảm 4,93%); lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối giảm 3.394 triệu đồng (giảm 11,85%); thu nhập từ góp vốn mua cổ phần giảm 44.355 triệu đồng (giảm 77,50%).

- Tổng chi phí giảm 30.557 triệu đồng, tương đương giảm 2,86%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 47.140 triệu đồng (tăng 4,74%); chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 77.697 triệu đồng (giảm 103,20%).

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm (+/-) năm 2020 so với năm 2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Tổng thu nhập</b>	<b>1.197.066</b>	<b>1.158.172</b>	<b>(38.894)</b>	<b>(3,25)</b>
1	Thu nhập lãi thuần	992.051	943.163	(48.888)	(4,93)
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	31.169	50.095	18.926	60,72
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28.631	25.237	(3.394)	(11,85)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	61.938	77.167	15.229	24,59
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	26.047	49.635	23.588	90,56
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	57.230	12.875	(44.355)	(77,50)
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.069.731</b>	<b>1.039.174</b>	<b>(30.557)</b>	<b>(2,86)</b>
1	Chi phí hoạt động	994.444	1.041.584	47.140	4,74
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	75.287	(2.410)	(77.697)	(103,20)
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>127.335</b>	<b>118.998</b>	<b>(8.337)</b>	<b>(6,55)</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>15.251</b>	<b>21.651</b>	<b>6.400</b>	<b>41,96</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>112.084</b>	<b>97.347</b>	<b>(14.737)</b>	<b>(13,15)</b>

Trên đây là giải trình của Kienlongbank về biến động lợi nhuận sau thuế riêng Kienlongbank quý 4 năm 2020 và cả năm 2020.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *Ch*



*Trần Xuân Anh*